

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TRÊN CƠ SỞ TIẾP CẬN LẤY NẠN NHÂN LÀM TRUNG TÂM

TRẦN ĐÌNH HẢI*

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm mua bán người (MBN), việc nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết các vụ án này là hết sức cần thiết. Bài viết chỉ ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án MBN trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm.

Từ khóa: Tội phạm mua bán người, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, Tòa án.

Ngày nhận bài: 31/5/2021; Biên tập xong: 31/5/2021; Duyệt đăng: 07/6/2021

Due to the complicated developments of human trafficking crimes, it is essential to improve the collaboration and competencies of agencies in solving these cases. This article points out solutions to improve the quality of the coordination relationship between competent agencies in receiving information about crimes, the initiation of criminal cases, and the investigation, prosecution, and adjudication human trafficking cases based on the victim-centered approach.

Keywords: Human trafficking crimes, the Procuracy, the Investigation Agency, the Court.

1. Sự cần thiết phải tăng cường chất lượng mối quan hệ phối hợp trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án mua bán người với mục tiêu lấy nạn nhân làm trung tâm

Hiện nay, tội phạm MBN đang trở thành một vấn nạn mang tính thời sự nóng bỏng, gây bức xúc trong xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Tội phạm này có diễn biến ngày càng phức tạp, thủ đoạn hoạt động tinh vi, tính chất nghiêm trọng, nhiều vụ án có tổ chức chặt chẽ và có tính xuyên quốc gia. Tuy vậy, việc phát hiện, xử lý tội phạm MBN lại thường chỉ mang tính truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang bởi phần lớn các vụ án MBN được phát hiện, điều tra khám phá thông qua đơn thư tố cáo của gia đình nạn nhân hoặc chỉ khi nạn nhân trốn được về địa phương trình

báo, từ thời điểm xảy ra tội phạm đến khi nạn nhân trở về cũng thường là vài tháng đến vài năm... Điều này khiến cho việc thu thập chứng cứ thường chỉ có thể dựa vào lời khai của người bị hại cũng như lời khai nhận tội của đối tượng phạm tội, nhất là khi đối tượng bị buộc tội đang ở nước ngoài. Hơn nữa, việc xác định thiệt hại, giá trị vụ lợi cũng gặp nhiều khó khăn do hoạt động mua bán được thỏa thuận riêng giữa người mua và người bán. Các yếu tố trên làm cho chứng cứ có giá trị chứng minh không cao và tiềm ẩn nguy cơ thiếu khách quan. Ngoài ra, việc tổ chức bắt giữ, xử lý đối tượng phạm tội thường trong thời gian dài, tốn nhiều công sức và kinh phí do nhiều nạn nhân còn mặc cảm, ngại giao tiếp, không muốn

** Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

khai báo hoặc tố giác tội phạm, hay khi nạn nhân trở về không có giấy tờ, không ở lại địa phương... Việc bảo đảm quyền lợi của các nạn nhân MBN cũng bị ảnh hưởng, nhất là trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân do hậu quả của hành vi MBN để lại đã gây ra nỗi ám ảnh. Thêm vào đó là sự ảnh hưởng nặng nề của tình trạng phân biệt, kỳ thị vẫn còn tồn tại trong xã hội, nạn nhân không đủ tự tin để tái hòa nhập với cộng đồng...

Mặc dù nhận thức được những khó khăn, trở ngại nêu trên nhưng về cơ bản, các hoạt động tố tụng vẫn phải phụ thuộc nhiều vào hiệu quả thu thập, đánh giá và sử dụng lời khai của cả đối tượng bị hại và gia đình, người thân. Tuy nhiên, với sức ép từ các đối tượng phạm tội, nạn nhân của tội MBN thường không dám khai báo về hành vi phạm tội, bản thân gia đình bị hại cũng còn tâm lý e dè, muốn “gói kín” sự việc. Do đó, để giải quyết thành công vụ án, đảm bảo thu thập đầy đủ chứng cứ để chứng minh sự việc, các cơ quan tiến hành tố tụng một mặt vừa phải tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật, mặt khác phải luôn tiếp cận các hoạt động nghiệp vụ trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm.

Trong đó, mọi hoạt động từ giải quyết nguồn tin ban đầu đến suốt quá trình tố tụng tiếp theo đòi hỏi các chủ thể có chức năng giải quyết phải chủ động tạo môi trường thân thiện, cởi mở trong việc động viên, an ủi và chia sẻ, cảm thông với người bị hại, kích thích lòng tự trọng, tự tôn, nhân phẩm, khơi dậy lòng căm thù tội phạm để họ mạnh dạn cung cấp thông tin. Đồng thời, phải tạo niềm tin trong công tác hỗ trợ, bảo vệ, phối hợp chặt chẽ với gia đình, người thân và các tổ chức xã hội, đảm bảo không khí thoải

mái, gần gũi để động viên họ tự tin khai báo. Để làm được điều này, ngoài lực lượng nòng cốt trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, việc phát hiện, xử lý các hành vi MBN, còn cần có sự chung tay của nhiều lực lượng khác trong triển khai chức năng, nhiệm vụ đặc thù của mình như: Các cơ quan y tế, cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội, lực lượng Công an phường, thị trấn, Công an xã, Đoàn Công an, các đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan giám định, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân có liên quan khác. Nói cách khác, hiệu quả của hoạt động tố tụng phụ thuộc rất lớn vào chất lượng mối quan hệ phối hợp của nhiều cơ quan có thẩm quyền. Theo đó, “quan hệ” được hiểu là “sự gắn liền về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật khác nhau, khiến sự vật này có biến đổi, thay đổi thì có thể tác động đến sự vật kia”¹, còn “phối hợp” là “cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau”². Chủ nghĩa duy vật biện chứng đã khẳng định các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan không tồn tại biệt lập mà luôn có mối quan hệ tác động qua lại, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, các chủ thể trong quá trình hoạt động đều có mối quan hệ với các chủ thể khác; chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi chủ thể không chỉ phụ thuộc vào bản thân chủ thể đó mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ với những chủ thể mà nó liên hệ.

Trong giải quyết các vụ án MBN, các cơ quan tham gia vào việc điều tra, truy tố, xét xử tuy có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều cùng có mục đích chung là phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi phạm tội nên sự phối hợp giữa các cơ quan này

¹ Nxb Đà Nẵng (2004), *Từ điển tiếng Việt*, tr. 799.

² Nxb Đà Nẵng (2004), *Từ điển tiếng Việt*, tr. 786.

là tất yếu, khách quan. Với bối cảnh tội phạm MBN diễn biến ngày càng nghiêm trọng về tính chất và gia tăng về mức độ, tinh vi về thủ đoạn, việc thu thập chứng cứ có liên quan giữa nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều địa bàn từ nội địa đến biên giới, thậm chí cả ở nước ngoài, việc giải cứu, khám chữa bệnh, ổn định tâm lý đối với nạn nhân luôn là đòi hỏi cấp bách. Điều này một lần nữa cho thấy sự vào cuộc của nhiều cơ quan, đơn vị chức năng để cùng phối hợp giải quyết càng là đòi hỏi mang tính khách quan. Trọng tâm của mối quan hệ phối hợp này nhằm bảo đảm giải quyết kịp thời các vấn đề ngay từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm, thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, các biện pháp thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm một cách kịp thời... Mặc dù mỗi cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng hoạt động của mỗi chủ thể có tác động trực tiếp đến hoạt động chung và ngược lại. Tính chất, mức độ, hình thức của hoạt động phối hợp đóng vai trò quyết định đến hiệu quả phối hợp, nếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ thì hoạt động phối hợp có hiệu quả; nếu hoạt động phối hợp chồng chéo hoặc không chặt chẽ thì hiệu quả phối hợp hạn chế. Mặt khác, nếu trong hoạt động phối hợp, quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của các bên hữu quan không được xác định cụ thể, rõ ràng thì sẽ dẫn đến tình trạng không làm tròn hoặc đùn đẩy trách nhiệm, không phát huy được sức mạnh tổng hợp, làm cho công tác phối hợp không hiệu quả. Việc phối hợp trước hết thể hiện nhận thức đúng tính chất và yêu cầu cấp bách của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm MBN, áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật, thông tin kịp thời, khẩn trương phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét

xử nhanh chóng, nghiêm minh các hành vi phạm tội.

Trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng đã có nhiều cố gắng, đặc biệt trong phát huy mối quan hệ phối hợp nên việc giải quyết các vụ án đạt tỷ lệ cao và chất lượng hoạt động tố tụng ngày càng được đảm bảo, án tồn đọng và quá hạn luật định được hạn chế tối đa. Việc xét xử các vụ án MBN về cơ bản đã đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhiều vụ án nghiêm trọng đã được phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án để khẩn trương bảo vệ, giải cứu nạn nhân, điều tra, thu thập chứng cứ, đưa ra xét xử công khai, nghiêm minh; các hình phạt áp dụng đối với người phạm tội nghiêm khắc, đúng mức, được dư luận nhân dân đồng tình, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được bảo đảm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thời gian qua công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định làm giảm hiệu quả của quá trình tố tụng như:

- Nội dung trao đổi thông tin chưa sâu, chưa thường xuyên, chưa cụ thể, còn mang tính đơn lẻ của từng vụ việc; việc xác lập, đấu tranh chuyên án MBN còn khiêm tốn, chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn;

- Sau khi kết thúc các vụ việc chưa tổ chức tổng kết, trao đổi, rút kinh nghiệm;

- Chưa xây dựng kế hoạch chung để triển khai thực hiện mà mỗi lực lượng còn làm theo cách riêng của mình;

- Đặc biệt, phối hợp trong công tác nghiệp vụ còn chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ, trong đó công tác tiếp nhận nguồn tin chưa triệt để, nhanh chóng, một số vụ việc công an cơ sở xử lý chưa chính xác,

giữ lại tự giải quyết trái thẩm quyền hoặc chuyển chậm, gây mất dấu vết, chứng cứ, lộ bí mật, gây khó khăn cho việc điều tra, xác minh tội phạm. Nhiều trường hợp Điều tra viên không chủ động trao đổi với Kiểm sát viên, Kiểm sát viên không nắm được đầy đủ về vụ án, bị lúng túng, đề xuất xử lý không chuẩn xác, dẫn đến bị trả hồ sơ điều tra bổ sung, Tòa án xử không tội hoặc bị huỷ án. Bên cạnh đó, cơ sở pháp lý của quan hệ phối hợp không rõ ràng, không có quy định phối hợp đến đâu là đủ khiến một số vụ án có sự ỷ lại, trông chờ nhau dẫn đến chậm tiến độ. Nhiều vụ việc còn thể hiện việc phối hợp chưa đúng mức, vi phạm tính độc lập của mỗi cơ quan, có vụ án phải hợp nhiều lần, làm giảm tính chủ động của mỗi ngành, các vụ án khó xác định tội danh, có quan điểm khác nhau về đánh giá chứng cứ, mỗi cơ quan đều muốn giữ nguyên tắc bảo vệ quan điểm của mình dẫn đến vụ án bị kéo dài...

Nguyên nhân của tình trạng trên chủ yếu là do chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ, thẩm quyền khác nhau của các lực lượng. Nhưng điều đặc biệt không thể phủ nhận là do nhận thức về quan hệ phối hợp chưa thống nhất, chưa thật sự tin tưởng lẫn nhau, chưa có cơ chế phối hợp đồng bộ, toàn diện trên toàn tuyến để xác định trách nhiệm của từng lực lượng phối hợp. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ còn yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến ngại phối hợp, làm ảnh hưởng đến yêu cầu chung.

Vì vậy, việc nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm là đòi hỏi cấp thiết để đảm bảo các vụ án, vụ việc MBN được giải quyết kịp thời, nhanh chóng. Các vụ việc có dấu hiệu tội phạm

MBN phải được thụ lý điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ phải khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Hiệu quả mối quan hệ phối hợp còn giúp cho công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm MBN bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phải được bảo đảm tối đa, bị hại được tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, được giữ bí mật đời tư. Hạn chế tối đa hoạt động lấy lời khai nhằm tránh những sang chấn và tái sang chấn tâm lý cũng như các trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa ba cơ quan, bảo đảm không có trường hợp đình chỉ điều tra hoặc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án mua bán người trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm

Để nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án MBN trên cơ sở lấy nạn nhân làm trung tâm, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, về yêu cầu chung của mối quan hệ phối hợp

- Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo, nhạy bén của mỗi cơ quan. Việc phối hợp phải dựa trên nguyên tắc bảo đảm tuân thủ pháp luật, phối hợp chặt chẽ, kịp thời, giải quyết nhanh chóng, làm cho quan hệ phối hợp trở nên thực chất, gắn bó trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của

mỗi ngành. Việc phối hợp phải toàn diện với sự tham gia của đầy đủ các lực lượng có liên quan trong công tác phòng, chống tội phạm. Công tác phối hợp nhằm bảo đảm tính khách quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng đơn vị nhưng không vì việc phối hợp mà bỏ qua cho nhau các vi phạm trong công tác nghiệp vụ.

- Ngay từ thời điểm xuất hiện nguồn tin về tội phạm, cơ quan tố tụng (đặc biệt là Cơ quan điều tra) phải phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền cơ sở tổ chức tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu cho những nạn nhân bị buôn bán trở về; phối hợp với gia đình tạo điều kiện động viên về tinh thần để các nạn nhân ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực chức năng của mình phải thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác trao đổi thông tin với lực lượng chức năng nước bạn, kịp thời trao đổi thông tin tình hình, phối hợp giải quyết các vụ việc xảy ra trên tuyến biên giới. Giữa các cơ quan có chức năng tiếp nhận, xác minh nguồn tin phải đảm bảo thu thập nhanh chóng tài liệu, đồ vật, lời khai... theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, tránh làm mất, hư hỏng dấu vết, vật chứng.

- Công tác phối hợp phải thực hiện thường xuyên, đồng bộ, kịp thời, bám sát nội dung quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phòng, chống MBN và các văn bản pháp luật có liên quan. Lãnh đạo các cơ quan phải thường xuyên, định kỳ họp thống nhất các biện pháp tổ chức phối hợp, tăng cường chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án MBN.

- Công tác phối hợp phải đảm bảo giữ bí mật cá nhân của bị hại và gia đình, loại

trừ những nguy cơ dẫn đến bị hại có thể tiếp tục bị mua bán. Ưu tiên, nhanh chóng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ ổn định tinh thần cho nạn nhân, bảo đảm giải quyết kịp thời quyền được bồi thường thiệt hại do hành vi MBN gây ra cũng như khẩn trương thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ, giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

- Cần khuyến khích các cơ quan có thẩm quyền tiến hành ký kết các quy chế phối hợp để tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ trong hoạt động thực tiễn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế phối hợp giữa các lực lượng, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp xử lý. Tích cực tổ chức các hội thảo, hội nghị trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp, mở các lớp tập huấn chung cho cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm MBN về nghiệp vụ, pháp luật. Đồng thời, có biện pháp nâng cao trình độ, nghiệp vụ đi đôi với rèn luyện bản lĩnh, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và các cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết các vụ án MBN.

Thứ hai, đảm bảo nội dung phối hợp trong từng giai đoạn tố tụng với nhiệm vụ đặt nạn nhân vào vị trí trung tâm

Một là, trong giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Giai đoạn này, Điều tra viên phải đóng vai trò chủ trì và đảm bảo tính chủ động trong hoạt động phối hợp, bảo đảm tất cả các nguồn tin về tội phạm MBN đều phải được tiếp nhận, giải quyết. Theo đó, việc phối hợp phải chú trọng mối quan hệ với các chủ thể có vai trò quan trọng nhằm kịp thời giải cứu, khám chữa bệnh cho nạn nhân (nếu cần), thu thập đầy đủ chứng cứ,

tránh bỏ lọt tội phạm cũng như thực hiện các biện pháp khác nhằm hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân kịp thời. Do đó, trong giai đoạn này, Cơ quan điều tra phải tích cực phối hợp với các chủ thể như cơ quan y tế, cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội, lực lượng Công an phường, thị trấn, Công an xã, Đồn Công an, các đơn vị Bộ đội biên phòng, Viện kiểm sát, Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan giám định, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân có liên quan. Cụ thể:

- Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận tất cả các nguồn tin về tội phạm MBN do cá nhân, các cơ quan, tổ chức chuyển đến để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

- Viện kiểm sát có trách nhiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát ngay từ khi các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Trường hợp có người trực tiếp đến báo tin, tố giác tại trụ sở thì lập biên bản tiếp nhận, thông báo, chuyển ngay nguồn tin đã nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Nếu có người đưa nạn nhân đến trụ sở báo tin, tố giác thì cần thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội để cử người trực tiếp đến trụ sở Viện kiểm sát cùng phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Công an phường, thị trấn, Đồn Công an, Đồn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo, Công an xã khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm MBN phải lập biên bản tiếp nhận. Đối với Công an phường, thị trấn, Đồn công an, Đồn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo phải tiến hành lập biên bản tiếp nhận, kiểm

tra, xác minh sơ bộ; đối với Công an xã phải tiến hành lấy lời khai ban đầu người tố giác, lập biên bản thu giữ tài liệu vật chứng có liên quan đến hành vi MBN.

- + Nếu phát hiện nạn nhân bị thương tích thì phải đưa ngay đi khám, điều trị và chuyển nguồn tin về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong đúng thời hạn luật định.

- + Trường hợp quần chúng nhân dân đã bắt đối tượng phạm tội quả tang đưa đến trụ sở thì phải tiếp nhận, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan. Nếu nhận được nguồn tin đối tượng đang thực hiện hành vi MBN (đặc biệt đang vận chuyển) phải kịp thời bắt giữ người phạm tội quả tang, giải cứu và bảo vệ nạn nhân, bảo vệ người cung cấp thông tin, bảo vệ hiện trường, thu giữ ngay và bảo quản những tài liệu, đồ vật. Trường hợp nạn nhân bị thương tích thì đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu, điều trị, đồng thời báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền và tiếp tục phối hợp, hỗ trợ trong quá trình giải quyết tiếp theo.

- + Trường hợp cơ quan Biên phòng nhận nguồn tin là người Việt Nam đang bị mua bán ở khu vực biên giới nước đối diện thì Đồn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo phải thông báo ngay cho lực lượng bảo vệ biên giới nước đối diện biết và đề nghị giải cứu, bảo vệ nạn nhân; đồng thời báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiếp tục phối hợp, hỗ trợ trong quá trình giải quyết tiếp theo. Trường hợp đủ căn cứ khởi tố vụ án thì tiến hành theo quy định của pháp luật và thực hiện chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ

quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn luật định.

- Chính quyền địa phương khi tiếp nhận nạn nhân đến tố giác nếu phát hiện nạn nhân có thương tích phải đưa nạn nhân tới cơ sở y tế để điều trị thương tích và thông báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để giải quyết theo thẩm quyền.

- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111 hoặc các cơ quan, tổ chức xã hội khác khi tiếp nhận nguồn tin về MBN (trực tiếp hoặc qua điện thoại) cần hỏi rõ tên tuổi, địa chỉ nạn nhân và thực hiện ngay một số nội dung sau:

+ Nếu có người đến báo tin trực tiếp tại trụ sở thì hướng dẫn người báo tin hoặc đưa nạn nhân tới cơ sở khám chữa bệnh ngay (nếu cần) và thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất để giải quyết.

+ Ghi nhận các dấu vết trên người nạn nhân (nếu có); tạm bảo quản các dấu vết, đồ vật liên quan trong khi chờ cơ quan Công an đến tiếp nhận vụ việc.

+ Cung cấp đầy đủ các thông tin, bàn giao đầy đủ các dấu vết, đồ vật, các tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến hành vi MBN và phối hợp trong quá trình lấy lời khai nạn nhân khi cơ quan Công an đến tiếp nhận, giải quyết.

- Trường hợp cần thiết, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội phải phối hợp ngay với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài khi tiếp nhận nạn nhân đến báo tin cần thu thập đầy đủ các thông tin, tài liệu về nạn nhân và phối hợp ngay với Bộ Công an trong việc xác minh nhân thân

của nạn nhân, cấp giấy tờ cần thiết, làm thủ tục đưa họ về nước.

Hai là, trong hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Ở giai đoạn này, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để cùng bàn bạc, đề ra những giải pháp, biện pháp xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ nhanh chóng, hiệu quả. Hai cơ quan phải thực hiện đánh giá một cách khách quan, toàn diện và chính xác nguồn tin về tội phạm nhằm hướng đến một kết quả duy nhất là kịp thời xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm cũng như không làm oan người vô tội. Cụ thể:

- Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra phải gửi các quyết định tố tụng đến Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát; khẩn trương tổ chức lực lượng xác minh, thu thập chứng cứ, tạo điều kiện cho các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ quan chức năng và tổ chức xã hội khác thực hiện các hoạt động khám, điều trị, hỗ trợ cho người bị xâm hại; thu giữ dấu vết, vật chứng có liên quan, trưng cầu giám định; bảo vệ nạn nhân và người thân của họ, người báo tin, người tố giác. Quá trình kiểm tra, xác minh phải bảo đảm hạn chế tối đa việc lấy lời khai nạn nhân bị mua bán. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm hỗ trợ Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình kiểm tra, xác minh nguồn tin.

- Kiểm sát viên phải kịp thời đề ra yêu cầu xác minh nguồn tin về tội phạm, nội dung yêu cầu kiểm tra, xác minh phải rõ ràng, cụ thể, tạo điều kiện hỗ trợ Điều tra viên làm rõ các tình tiết của sự việc. Điều tra viên phải thực hiện yêu cầu kiểm tra, xác minh và thông báo ngay cho Kiểm sát viên biết khi có kết quả. Nếu có tình

huống phát sinh, có thay đổi so với dự kiến, Điều tra viên phải thông báo ngay cho Kiểm sát viên để cùng thống nhất kế hoạch kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ tiếp theo.

- Trước khi kết thúc việc kiểm tra, xác minh, ban hành quyết định giải quyết, Cơ quan điều tra phải có văn bản, kèm theo hồ sơ kiểm tra, xác minh gửi đến Viện kiểm sát để trao đổi, thống nhất nội dung giải quyết.

Ba là, phối hợp trong thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ trong giai đoạn khởi tố, điều tra. Việc phối hợp trong tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ phải trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm thu thập đầy đủ chứng cứ nhưng không được tác động xấu tới tâm lý của nạn nhân. Cụ thể:

- Việc khám nghiệm hiện trường phải được thực hiện theo quy định tại Điều 201 BLTTHS năm 2015. Trước khi khám nghiệm, Điều tra viên chủ trì có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến vụ việc cần khám nghiệm cho Kiểm sát viên biết. Trong quá trình phát hiện, ghi nhận, thu giữ, bảo quản các dấu vết, vật chứng, tài liệu tại hiện trường thì Điều tra viên chủ động trao đổi thống nhất với Kiểm sát viên, Giám định viên, người có chuyên môn bảo đảm việc thực hiện đúng trình tự pháp luật. Kiểm sát viên phải kịp thời trao đổi, đề ra các yêu cầu điều tra để tạo điều kiện thuận lợi cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Giám định viên, người có chuyên môn khi thu thập chứng cứ.

- Việc xem xét dấu vết trên thân thể nạn nhân phải được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể, đánh dấu đầy đủ vị trí thương tích vào sơ đồ, chụp ảnh dấu vết thương tích. Trong

trường hợp cần thiết để bảo đảm ổn định tâm lý cho nạn nhân, Điều tra viên mời cán bộ y tế, chuyên gia tâm lý, người thân của nạn nhân cùng tham gia. Những cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham gia kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể nạn nhân phải có trách nhiệm hỗ trợ Điều tra viên và giữ bí mật khi thực hiện việc xem xét dấu vết thân thể.

- Đối với hoạt động trung cầu giám định (đặc biệt đối với thương tích, các giấy tờ, tài liệu, dữ liệu điện tử lưu trong các thiết bị ngoại vi...), Cơ quan điều tra phải khẩn trương quyết định trung cầu giám định khi có căn cứ, đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan cho Giám định viên. Đặc biệt, nếu nạn nhân bị mua bán là người dưới 18 tuổi, cần mời và phối hợp với cha, mẹ, người thân trong gia đình, đại diện Nhà trường, chuyên gia tâm lý trong quá trình khám dấu vết nếu nhận thấy nạn nhân có biểu hiện bất thường, hoảng loạn về tâm lý. Cơ quan điều tra cần trao đổi với cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến được trung cầu giám định và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi ra quyết định trung cầu giám định để thống nhất về nội dung trung cầu giám định, thời hạn giám định và vấn đề khác (nếu có). Đối với tổ chức giám định, Giám định viên cần khẩn trương giám định và ban hành kết luận trong thời gian sớm nhất và trao đổi ngay với Điều tra viên trước khi thực hiện giám định nếu nhận thấy nội dung yêu cầu giám định chưa rõ ràng và kịp thời giải thích cụ thể các vấn đề trong kết luận giám định khi có đề nghị của Cơ quan điều tra.

- Việc lấy lời khai của người bị hại cần lựa chọn địa điểm và bố trí theo cách thức thích hợp để họ cảm thấy an toàn, thoải mái. Khi lấy lời khai, Điều tra viên,

Kiểm sát viên có thể ghi âm, ghi hình và phải ghi vào biên bản để làm căn cứ hỗ trợ cho các chứng cứ khác, hạn chế phải lấy lời khai nhiều lần trong thời gian tiếp theo. Khi tiến hành lấy lời khai, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên phải có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, xem xét áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm giảm đến mức thấp nhất thời gian, lần lấy lời khai, tạm dừng ngay việc lấy lời khai khi bị hại có biểu hiện mệt mỏi, ảnh hưởng đến khả năng khai báo chính xác, đầy đủ. Trường hợp bị hại có biểu hiện bất thường, hoảng loạn về tâm lý, Điều tra viên có thể mời thêm người thân trong gia đình, chuyên gia tâm lý, đại diện các tổ chức xã hội tham gia để phối hợp, hỗ trợ ổn định tâm lý cho bị hại. Người được mời tham gia trong buổi ghi lời khai có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Điều tra viên ổn định tâm lý cho bị hại trong suốt quá trình lấy lời khai và phải giữ bí mật thông tin liên quan đến việc ghi lời khai. Nếu bị hại là người dưới 18 tuổi, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên không nên mặc trang phục ngành khi lấy lời khai.

- Phối hợp trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói. Việc đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói phải được thực hiện theo đúng quy định tại các điều 189, 190, 204 BLTTHS năm 2015 và không được làm ảnh hưởng xấu tới tâm lý của bị hại. Điều tra viên phải thông báo cho Kiểm sát viên trong thời hạn luật định, Kiểm sát viên phải có mặt, trường hợp vắng mặt phải thông báo cho Cơ quan điều tra trước khi tiến hành 02 giờ. Kết thúc việc thực hiện đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, Điều tra viên phối hợp cùng với Kiểm sát viên kiểm tra, đánh giá kết quả, xem xét sự phù hợp giữa kết quả của các hoạt động trên với các chứng cứ khác

đã thu thập được. Trong quá trình đối chất, nếu bị hại có biểu hiện sợ hãi, không dám đối diện với bị can thì Điều tra viên, Kiểm sát viên phải kịp thời trao đổi, thống nhất phương pháp đối chất cho phù hợp mà không nhất thiết phải tiếp xúc trực diện. Trường hợp cần thiết để không làm ảnh hưởng xấu tới tâm lý của bị hại, Cơ quan điều tra có thể chỉ cho bị hại nhận dạng qua ảnh, nhận biết giọng nói qua băng, đĩa ghi hình có âm thanh. Nếu bị hại là người dưới 18 tuổi, trong quá trình thực hiện, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên không nên mặc trang phục của ngành mình và có thể mời đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nhà trường, chuyên gia tâm lý hoặc cán bộ trợ giúp khác tham gia. Những người được mời có trách nhiệm tham gia và phối hợp với người có thẩm quyền tiến hành tố tụng để hỗ trợ, ổn định tâm lý cho bị hại và giữ bí mật thông tin.

- Trước khi kết thúc điều tra vụ án ít nhất 20 ngày, Điều tra viên chủ động trao đổi với Kiểm sát viên để rà soát, đánh giá toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Nếu thấy cần bổ sung thêm chứng cứ thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên bổ sung kịp thời. Đối với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, việc đánh giá chứng cứ khó khăn thì Điều tra viên và Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát hợp, thống nhất đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án. Nếu thấy còn mâu thuẫn chưa làm rõ thì Điều tra viên tiếp tục thu thập bổ sung các chứng cứ, đảm bảo việc kết thúc điều tra vụ án có căn cứ, đúng thời hạn luật định.

Bốn là, phối hợp trong giai đoạn truy tố. Trong giai đoạn này, Kiểm sát viên phải là người chủ động và đóng vai trò chủ trì trong thực hiện mối quan hệ

phối hợp. Kiểm sát viên cần đảm bảo việc nhận hồ sơ kết thúc điều tra nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật; chủ động và phối hợp nhịp nhàng với Điều tra viên trong triển khai các biện pháp trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra, cùng với Cơ quan điều tra rà soát, củng cố chứng cứ, kịp thời bổ sung tài liệu, chứng cứ trong trường hợp phát hiện thiếu sót, mâu thuẫn; giải quyết các vấn đề phát sinh để việc truy tố đúng pháp luật, hạn chế phải trả hồ sơ điều tra bổ sung. Cụ thể:

- Khi kiểm tra hồ sơ kết thúc điều tra, vật chứng, cần bảo đảm tạo thuận lợi cho cả hai cơ quan, khắc phục nhanh chóng nếu có thiếu sót, đảm bảo tiến độ giải quyết vụ án theo hướng tiếp tục nhận hồ sơ nếu sai sót không nghiêm trọng nhưng có đề nghị Cơ quan điều tra bổ sung, khắc phục trong thời hạn nhất định và chỉ không nhận hồ sơ nếu sai sót nghiêm trọng.

- Kiểm sát viên cần nghiên cứu tổng hợp các chứng cứ, bản kết luận điều tra, nếu có tình tiết còn mâu thuẫn chưa được làm rõ thì chủ động trao đổi với Điều tra viên để kiểm tra bổ sung chứng cứ. Điều tra viên có trách nhiệm nghiên cứu, yêu cầu bổ sung chứng cứ và chuyển ngay các tài liệu, chứng cứ sau khi thu thập, bổ sung được cho Kiểm sát viên. Trường hợp thấy cần thiết phải xem xét các vật chứng, dấu vết thì Kiểm sát viên trao đổi để Điều tra viên hỗ trợ thực hiện. Trường hợp cần làm rõ thêm các nội dung nêu trong kết luận giám định thì Kiểm sát viên trao đổi với Giám định viên, mời Điều tra viên cùng tham gia để nghe Giám định viên giải thích nội dung kết quả giám định. Giám định viên có trách nhiệm giải thích rõ những nội dung yêu cầu của Kiểm sát viên.

- Trường hợp Tòa án trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Kiểm sát viên phối hợp với Điều tra viên rà soát, đánh giá toàn bộ yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án. Nếu thấy quyết định trả hồ sơ có căn cứ mà xét thấy không cần phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra thì Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để bổ sung tài liệu, chứng cứ, Điều tra viên có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Kiểm sát viên trong việc tiến hành các hoạt động điều tra. Viện kiểm sát chỉ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và chuyển ngay hồ sơ cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra nếu Viện kiểm sát không thể tự điều tra bổ sung được.

Nhằm là, phối hợp trong giai đoạn xét xử. Trong giai đoạn này, Tòa án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải chủ động trao đổi thông tin, thống nhất trong việc đánh giá các tình tiết với Viện kiểm sát và các cá nhân, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm việc xét xử được nhanh chóng, thân thiện, đúng pháp luật. Cụ thể:

- Thẩm phán được phân công thường xuyên có sự trao đổi nghiệp vụ với Kiểm sát viên nhằm tháo gỡ, khắc phục những thiếu sót có thể xảy ra. Kiểm sát viên chuẩn bị kỹ nội dung, đưa ra các luận cứ sắc bén buộc tội các bị can, nhất là các vụ án trọng điểm, án xét xử rút kinh nghiệm.

- Với các vụ án chuyển Tòa án để chuẩn bị xét xử có nhiều quan điểm khác nhau khi áp dụng điều khoản trong Cáo trạng thì Thẩm phán và Kiểm sát viên chủ động trao đổi, thống nhất về quan điểm và áp dụng điều luật. Lãnh đạo hai cơ quan tố tụng theo dõi chặt chẽ các vụ án và có hướng chỉ đạo kịp thời, trường hợp cần thiết thì Kiểm sát viên, Thẩm phán chủ động báo cáo Lãnh đạo hợp liên ngành

để cùng nhau tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thống nhất quan điểm xử lý vụ án nhằm đảm bảo vụ án được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm hay oan sai.

- Tòa án có trách nhiệm phân công cán bộ, Thẩm phán có năng lực, trình độ, kiến thức tâm lý và kinh nghiệm chuyên môn để xét xử các vụ án MBN; thường xuyên phối hợp, hợp bàn với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề ra những biện pháp tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, đảm bảo nâng cao chất lượng xét xử các vụ án MBN, đảm bảo các vụ án này được tiến hành chính xác, đúng pháp luật, không để quá hạn luật định, tồn đọng; kiên quyết không xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm.

- Trước khi mở phiên tòa, Tòa án phải kịp thời phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 279 BLTTHS năm 2015 trong các trường hợp cần bố trí phòng cách ly cho bị hại khi tham gia phiên tòa; cử chuyên gia tâm lý hỗ trợ bị hại; triệu tập Điều tra viên hoặc những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác đã tham gia thụ lý, giải quyết vụ án đến phiên tòa; áp dụng các biện pháp bảo vệ bị hại tại phiên tòa; cử luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân hoặc những người khác bảo vệ quyền lợi nếu bị hại dưới 18 tuổi; cung cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ phiên tòa để bảo đảm các quyền, lợi ích của bị hại đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, rà soát tài liệu, chứng cứ trước khi đưa vụ án ra xét xử, hạn chế trả hồ sơ điều tra bổ sung, phối hợp với Viện kiểm sát trong việc Tòa án trực tiếp thực hiện

các hoạt động thu thập chứng cứ. Kiểm sát viên cần nghiên cứu yêu cầu bổ sung chứng cứ và chuyển ngay các tài liệu, chứng cứ sau khi thu thập, bổ sung được cho Tòa án.

- Tòa án và Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức phiên tòa trên cơ sở rút ngắn thời hạn, đảm bảo thân thiện, giữ bí mật thông tin của bị hại. Đối với các tài liệu cần công bố bằng hình ảnh tại phiên tòa đã được số hóa, Kiểm sát viên phối hợp với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa chuẩn bị các thiết bị phục vụ việc công bố. Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện cho Kiểm sát viên áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tranh tụng nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất. Nếu bị hại là người dưới 18 tuổi, Tòa án cần đảm bảo các trình tự, thủ tục đặc biệt, bảo đảm sự có mặt của những thành phần bắt buộc theo quy định của pháp luật tại phiên tòa, bảo đảm sự có mặt tại phiên tòa của Điều tra viên, Giám định viên, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thụ lý, giải quyết vụ án và những người khác...

- Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm phải phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm trong việc xử lý kháng cáo, kháng nghị trên cơ sở rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án, tạo thuận lợi cho hai cơ quan, khắc phục nhanh chóng những vấn đề hồ sơ chưa hợp lệ, đảm bảo giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật.

Sáu là, phối hợp trong công tác tương trợ tư pháp về hình sự và bảo vệ bị hại. Với đặc thù của án MBN là nhu cầu thu thập chứng cứ và đề nghị yêu cầu tương trợ tư pháp tương đối phổ biến, cũng như quá trình giải quyết phải đảm bảo tránh làm ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý của bị hại

nên công tác phối hợp giữa các cơ quan phải đảm bảo thu thập chứng cứ nhanh chóng, kịp thời, tháo gỡ những khó khăn trong thực tiễn. Cụ thể:

- Trường hợp cần thu thập tài liệu để làm rõ nội dung vụ việc ngay từ giai đoạn giải quyết nguồn tin tội phạm, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có thẩm quyền cần phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) để trao đổi, quyết định về sự cần thiết lập yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự. VKSNDTC phải cập nhật đầy đủ các mẫu liên quan đến văn bản ủy thác tư pháp, hướng dẫn việc lập yêu cầu tương trợ tư pháp phù hợp với pháp luật của nước được yêu cầu và đơn đốc phía nước ngoài thực hiện ủy thác tư pháp.

- Trường hợp qua kiểm tra phát hiện hồ sơ ủy thác tư pháp không hợp lệ, VKSNDTC chủ động thông báo và yêu cầu cơ quan lập ủy thác khắc phục, bổ sung kịp thời. Chỉ trả lại hồ sơ yêu cầu ủy thác nếu hết thời hạn thỏa thuận mà cơ quan lập hồ sơ ủy thác không thể bổ sung, khắc phục được. Cơ quan tố tụng lập yêu cầu phải phối hợp với VKSNDTC bổ sung, làm rõ thêm thông tin, tài liệu về việc ủy thác của mình khi nhận được đề nghị bổ sung của quốc gia được yêu cầu để việc thực hiện tương trợ đạt hiệu quả.

- Sau khi nhận được kết quả ủy thác tư pháp của phía nước ngoài, VKSNDTC phải nghiên cứu ngay nội dung, kịp thời chuyển trả kết quả cho cơ quan tố tụng lập yêu cầu và phối hợp với cơ quan lập yêu cầu thống nhất về những nội dung cần tiếp tục trao đổi với nước ngoài trong trường hợp kết quả tương trợ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng đúng yêu cầu.

- Trường hợp thực hiện những biện pháp tố tụng cần có sự trao đổi để chuẩn bị phối hợp thực hiện với nước ngoài, sử

dụng cầu truyền hình để lấy lời khai người tham gia tố tụng đang ở nước ngoài, nhận dạng người hoặc đồ vật... thì cơ quan tiến hành tố tụng chủ động liên hệ, phối hợp với VKSNDTC để thực hiện. VKSNDTC có trách nhiệm hỗ trợ tối đa cho cơ quan tiến hành tố tụng các địa phương trong hoạt động này.

- Nhằm bảo đảm tối đa quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người bị hại hoặc người thân thích của họ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại do việc cung cấp chứng cứ, tài liệu, thông tin liên quan đến tội phạm MBN thì ngoài các biện pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 486 BLTTHS năm 2015, cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng thêm các biện pháp sau đây: (1) Đề nghị các cơ quan thông tin, truyền thông gỡ các bài báo, thông tin trên mạng xã hội về nhân thân của bị hại; (2) Áp dụng các biện pháp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo mật thông tin nhân thân, bảo vệ danh dự, nhân phẩm bị hại bị phát tán trên mạng Internet hoặc các mạng xã hội; (3) Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan, tổ chức xử lý theo thẩm quyền đối với người cố tình phát tán, đưa thông tin làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại; (4) Đối với người bào chữa, khi được tiếp xúc, nghiên cứu đơn thư tố giác, lời khai hoặc các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án có liên quan đến người đang được áp dụng các biện pháp bảo vệ, phải cam kết giữ bí mật bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết đó./.